

**TÒA ÁN N DÂN
KHU VỰC 2- HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số **184/2026/HSST**

Ngày 22/4/2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN N DÂN KHU VỰC 2- HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Thúy;

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Gia P;

Ông Nguyễn Văn T.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Thu Hà- Thư ký Tòa án N dân khu vực 2- HÀ NỘI.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2- HÀ NỘI tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Tùng Lâm, Kiểm sát viên.

Ngày 22/4/2026, tại trụ sở Tòa án N dân khu vực 2- HÀ NỘI tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 139/TLST-HS ngày 24/3/2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Hải Đ**, sinh năm 2001; Giới tính: Nam; ĐKNKTT: Khu 3, V, xã C, tỉnh P; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Trần Văn Sỹ, sinh năm 1973; Con bà: Nguyễn Thị T, sinh năm 1981; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ: Trần Hương Lan, sinh năm 2003; Có 01 con sinh năm 2023.

Tiền án, tiền sự: Không.

Danh chỉ bản số 018, lập ngày 28/11/2025 tại Phân trại TG N- Công an thành phố HÀ NỘI. Bị cáo đầu thú ngày 27/11/2025. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 01- Công an thành phố HÀ NỘI. Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Anh Lê Minh Đ, sinh năm 2005; ĐKNKTT: P406 TT Công ty cổ phần Xây lắp điện 1, phường H, thành phố HÀ NỘI. Đã chết ngày 27/11/2025.

Người đại diện theo pháp luật của bị hại: Ông Lê Hồng Quang (bố đẻ), sinh năm 1972; ĐKNKTT: P406 TT Công ty cổ phần Xây lắp điện 1, phường H, thành phố HÀ NỘI. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1- Ông Phùng Đ N, sinh năm 1990; ĐKNKTT: Số 3, thôn Văn Minh, xã Phú Xuyên, thành phố HÀ NỘI. Có mặt.

2- Ông Đỗ Quang Lâm, sinh năm 1968; ĐKNKTT: Tổ 3, cụm 4, phường Khương Đình, thành phố HÀ NỘI. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 0 giờ 55 phút ngày 27/11/2025, Trần Hải Đ điều khiển xe ô tô tải nhãn hiệu CNHTC màu xanh BKS: 29H-789.41 đi theo hướng từ Trần Duy Hưng lên cầu vượt N, phường Láng, thành phố HÀ NỘI. Khi đi lên cầu vượt N, Đ quan sát thấy trước mặt hướng đi cùng chiều có 01 xe ô tô con đi cách khoảng 15m, sát mép đường bên trái. Đi sau xe ô tô con khoảng 3-4m, có 02 xe máy đi song song sát phần đường bên phải. Trong đó, anh Lê Minh Đ điều khiển xe máy H BKS: 29G1-211.01 đi ở phần đường phía giữa xe ô tô con và xe máy còn lại. Đ điều khiển xe đi lên cầu, đi phần đường bên trái với vận tốc 40 đến 50km/giờ. Khi đến giữa cầu đoạn ngang đèn giao thông phía dưới, cách chiếc xe ô tô con khoảng 5-6m, thấy đầu xe của mình đã vượt 2 chiếc xe máy đi cùng chiều bên phải, Đ nảy sinh ý định vượt chiếc xe ô tô con. Đ bật đèn xi nhan phải để xin vượt trên cầu, quan sát gương phải thấy không có ai. Lúc này, anh Lê Minh Đ điều khiển xe máy đi bên phải xe ô tô tải của Đ (vị trí điểm mù trên gương phải nên Đ không quan sát được anh Đ). Đ đánh lái xe về phía bên phải để vượt thì va chạm với xe máy anh Đ đang điều khiển. Biết xảy ra va chạm, Đ đổ xe dưới chân cầu và quay lại kiểm tra. Sau va chạm, chiếc xe máy nhãn hiệu H của anh Đ đổ ra đường còn anh Đ tử vong trong tư thế nằm sấp.

Cơ quan công an thu giữ của Trần Hải Đ:

- 01 (một) chiếc xe ô tô tải nhãn hiệu CNHTC màu xanh BKS: 29H-789.41 đã qua sử dụng.

Cơ quan công an tạm giữ tại hiện trường:

- 01 (một) chiếc xe máy H BKS: 29G1-211.01 đã qua sử dụng.

Tại Cơ quan điều tra, Trần Hải Đ khai nhận: Đ lái xe thuê cho anh Phùng Đ N (sinh năm 1990; ĐKNKTT: Số 3 thôn Văn Minh, xã Phú Xuyên, thành phố HÀ NỘI), công việc của Đ là lái xe đến khu vực lấy đất thải theo yêu cầu. Khi điều khiển xe lên cầu vượt N, Đ quan sát cầu vượt N có vạch kẻ đường liền màu vàng (Hai vạch vàng song song) để ngăn cách hai chiều đường, mỗi chiều đường chỉ có 01 làn, Đ nhận thức việc điều khiển xe ô tô vượt phải trên cầu là vi phạm pháp luật, có thể gây nguy hiểm cho các phương tiện khác, nhưng do chủ quan nghĩ đã quan sát kỹ nên Đ vẫn điều khiển xe tải vượt bên phải dẫn đến việc va chạm với anh Đ khiến anh Đ tử vong.

Quá trình điều tra xác định anh Nguyễn Tuấn Huy (sinh năm 2005, Trú tại 12/68 Triều Khúc, xã Thanh Liệt, thành phố HÀ NỘI) là N chứng chứng kiến toàn bộ nội dung sự việc. Tại Cơ quan điều tra, anh Huy khai điều khiển xe máy lên cầu vượt đi từ hướng Trần Duy Hưng sang N. Khi qua cầu, đoạn xuống dốc hướng về phố N, anh Huy thấy xe của anh Lê Minh Đ điều khiển đi sát mép cầu bên phải thì bất ngờ xe ô tô tải mang BKS: 29H-789.41 do Trần Hải Đ điều khiển di chuyển cùng chiều vượt lên, chuyển làn đột ngột và va chạm với xe máy của Đ khiến xe của anh Đ bị đổ và ngã ra đường. Anh Huy quan sát 02 bánh của xe tải chèn qua người anh Đ. Sau đó, anh Huy xuống xe kiểm tra tình trạng thì phát hiện anh Đ đã tử vong.

Cơ quan điều tra phối hợp với Viện kiểm sát khu vực 2- HÀ NỘI và PC09- Công an thành phố HÀ NỘI tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi. Quá trình khám nghiệm phát hiện các dấu vết va chạm. Cơ quan điều tra đã tiến hành trưng cầu giám định dấu vết va chạm.

Quá trình kiểm tra Trần Hải Đ không có nồng độ cồn trong người, không dương tính với chất ma túy, xuất trình được Giấy phép lái xe đúng quy định.

Quá trình rà soát, kiểm tra dữ liệu hình ảnh camera hành trình trên ô tô tải nhãn hiệu CNHTC màu xanh BKS: 29H-789.41, căn cứ lời khai của Trần Hải Đ và N chứng, xác định nguyên N để xảy ra tai nạn là do: Trần Hải Đ vi phạm quy định của Luật giao thông đường bộ: Quy định tài xế ô tô không được vượt (theo điểm a khoản 6 Điều 14 Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ năm 2024) va chạm với xe máy do anh Lê Minh Đ điều khiển khiến anh Đ tử vong.

Tại bản Kết luận giám định tử thi số 8918/KLGĐTT-KTHS ngày 25/12/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố HÀ NỘI đối với tử thi Lê Minh Đ, kết luận:

- + Trên cơ thể có các vết sây sát da, tụ máu.
- + Xương hộp sọ bị vỡ. Chảy máu não hai bán cầu.
- + Xương ức bị gãy. Gãy xương sườn 2,3,4,5,6,7,8 bên phải. Gãy xương sườn 2,3,4,5,6,7,8,9 bên trái. Tim, phổi, gan, lách dập rách, tụ máu. Trong dạ dày có thức ăn.

- Kết quả xét nghiệm bổ sung, giám định khác:

- + Kết luận giám định hóa pháp: trong mẫu máu nạn N tìm thấy Ethanol, độ 30,9mg/100ml máu. Không tìm thấy các chất ma túy và các chất độc nêu trên.

- + Kết luận giám định mô bệnh học: Hình ảnh xuất huyết khoang dưới nhện. Cơ tim tụ máu. Dập phổi tụ máu.

Kết luận:

- + Nguyên N chết: Đa chấn thương.

- + Thương tích trên nạn N hình thành do va đập với vật tày gây nên.

Tại bản Kết luận giám định số 633/KL-KTHS ngày 16/01/2026 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố HÀ NỘI kết luận về cơ chế hình thành dấu vết va chạm trên xe ô tô BKS: 29H-789.41 và xe máy biển kiểm soát: 29G1-211.01 như sau:

- + Dấu vết va chạm và cơ chế hình thành dấu vết va chạm trên 02 phương tiện:

- Dấu vết trượt xước kim loại, bám dính chất màu trắng, xanh, đen (dạng sơn) trên diện (9x0,1)cm tại mặt ngoài thanh kim loại bậc lên xuống phía dưới bên phải cabin đầu xe ô tô BKS: 29H-789.41, chiều hướng từ trước ra sau phù hợp với dấu vết trượt xước mất sơn trên diện (7x0,2)cm tại mặt ngoài cánh yếm bên trái xe máy BKS: 29G1- 211.01, chiều hướng từ sau ra trước.

- Dấu vết trượt xước, mặt cao su màu đen trên diện (40x17)cm tại mặt ngoài bên phải lốp ngoài hàng bánh thứ 3 bên phải xe ô tô BKS: 29H-789.41 (khi vị trí dấu vết ở phía trước bên dưới trục bánh xe), chiều hướng từ ngoài mặt lăn vào trong tâm trục và ngược chiều chuyển động tiến của bánh xe phù hợp với các dấu vết trên xe máy BKS: 29G1-211.01 (khi xe ở trạng thái nằm nghiêng bên trái)

gồm: Dấu vết trượt xước, rách cao su, cong kim loại trên diện (38x3,5)cm tại mặt ngoài tay nắm phía sau xe, chiều hướng từ sau ra trước, từ dưới lên trên, từ phải sang trái.

- Dấu vết trượt xước cao su, bám dính chất màu trắng + đỏ (dạng sơn) trên diện (170x2,5)cm tại mặt ngoài bên trái lốp bánh trước xe máy BKS: 29G1-211.01 chiều hướng từ ngoài mặt lăn vào trong tâm trục bánh xe do va chạm với vật tày cứng (dạng thành cầu bằng bê tông có sơn màu trắng + đỏ) tạo ra.

- Dấu vết trượt xước nhựa, xước cong kim loại, xước rách cao su tại mặt ngoài bên trái xe máy BKS: 29G1-211.01 (đầu chắn bùn bánh trước, tay gương, ốp nhựa đầu xe, cánh yếm, bàn để chân trước, bàn để chân sau, chân chống phụ và giữa, tay nâng phía sau xe), chiều hướng từ trước ra sau, từ trên xuống dưới do va chạm với vật tày cứng (dạng mặt đường) tạo ra.

- Dấu vết còn lại trên 02 phương tiện không đủ yếu tố giám định.

- + Vị trí va chạm giữa 02 phương tiện trên mặt đường tại hiện trường ở khoảng phía trước đầu vết cày ký hiệu số 3 theo sơ đồ hiện trường.

- + Không xác định được tốc độ của xe ô tô BKS: 29H-789.41 và xe máy BKS: 29G1-211.01 thời điểm xảy ra va chạm.

Đối với 01 xe máy nhãn hiệu H BKS: 29G1-211.01, số khung: 5205CY015279, số máy: JC52E0019021, quá trình điều tra xác định là tài sản của ông Đỗ Quang Lâm (bác của anh Đ). Ông Lâm trình bày ngày 17/11/2025, ông Lâm cho anh Đ mượn chiếc xe máy trên để đi lại. Ông Lâm đề nghị không nhận lại tài sản, đề nghị tiêu hủy chiếc xe trên.

Đối với 01 chiếc xe ô tô tải nhãn hiệu CNHTC màu xanh, BKS: 29H-789.41, số khung: LZZPEX VB8MJ215757, số máy: MC114050210617234167. Qua xác minh chủ xe là anh Nguyễn Đ Tuấn (Sinh năm 1991, ĐKNKTT: V, N, xã P, Hà Nội). Anh Tuấn khai mua chiếc xe trên sau đó đã bán cho vợ chồng anh Phùng Đ N. Anh N khai mua chiếc xe ô tô trên từ anh Tuấn và thuê Trần Hải Đ lái xe. Quá trình sử dụng anh N có mua bảo hiểm dân sự PJICO và đã gửi đơn yêu cầu bồi thường trách nhiệm dân sự cho xe ô tô BKS: 29H-789.41. Anh N đề nghị nhận lại chiếc xe ô tô trên, không yêu cầu gì đối với Trần Hải Đ. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trao trả chiếc xe trên cho anh N. Anh N đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu, đề nghị gì.

Đối với anh Lê Minh Đ, quá trình kiểm tra mẫu máu có nồng độ Methanol 30,9mg/100ml máu nhưng do anh Đ đã tử vong nên Cơ quan điều tra không xem xét.

Về dân sự: Trần Hải Đ đã tác động gia đình bồi thường cho gia đình anh Lê Minh Đ số tiền 290.000.000 đồng. Gia đình ông Phùng Đ N (chủ xe ô tô) đã khắc phục hậu quả cho gia đình anh Lê Minh Đ số tiền 50.000.000 đồng. Ông Lê Hồng Quang (bố đẻ anh Đ) đã thay mặt gia đình nhận số tiền trên, không có yêu cầu đề nghị gì khác. Gia đình ông Quang có đơn đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho Đ.

Tại phiên tòa:

* Bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát N dân khu vực 2- Hà Nội đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

* Người đại diện theo pháp luật của bị hại có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Người đại diện đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các vấn đề chuyên môn pháp y trong đó có các cơ sở khoa học liên quan đến khả năng hình thành ethanol sau chết nhằm đảm bảo việc đánh giá chứng cứ được toàn diện, khách quan.

* Người liên quan ông Đỗ Quang Lâm có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và đề nghị được nhận lại 01 biển kiểm soát số: 29G1-211.01, đối với chiếc xe máy nhãn hiệu H, số khung: 5205CY015279, số máy: JC52E0019021, ông Lâm không nhận lại và đề nghị tiêu hủy.

* Người liên quan ông Phùng Đ N không có yêu cầu bồi thường gì.

* Bản cáo trạng số 40/CT-VKS-KV2, ngày 24/3/2026, Viện kiểm sát N dân khu vực 2- HÀ NỘI đã truy tố Trần Hải Đ về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự; Điều 328 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Xử phạt bị cáo **Trần Hải Đ mức án tù 15-18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30-36 tháng.** Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Không.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc xe máy nhãn hiệu H, số khung: 5205CY015279, số máy: JC52E0019021. Trả lại cho ông Đỗ Quang Lâm 01 biển kiểm soát số 29G1-211.01.

Căn cứ vào các tài liệu và chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, đại diện bị hại, người liên quan.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an thành phố HÀ NỘI; Kiểm sát viên, Viện kiểm sát N dân khu vực 2- HÀ NỘI: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, đại diện bị hại, người liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Những căn cứ xác định tội danh:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; lời khai của bị cáo; biên bản khám nghiệm hiện trường; sơ đồ hiện trường; kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định:

Khoảng 0giờ 55phút ngày 27/11/2025, Trần Hải Đ điều khiển xe ô tô tải nhãn hiệu CNHTC màu xanh BKS: 29H-789.41 di chuyển trên cầu vượt N. Khi

đến đoạn giữa cầu ngang đèn giao thông phía dưới, Trần Hải Đ di chuyển làn bên trái vượt phải ô tô phía trước (vi phạm điểm a khoản 6 Điều 14 Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ năm 2024) va chạm với xe máy H BKS: 29G1-211.01 do anh Lê Minh Đ đi cùng chiều, đúng quy định khiến anh Đ tử vong.

Hành vi của bị cáo Trần Hải Đ đủ dấu hiệu cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát N dân khu vực 2- HÀ NỘI đã truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Bị cáo là người điều khiển phương tiện giao thông đường bộ, khi tham gia giao thông đã thực hiện hành vi vượt xe về bên phải trong điều kiện không bảo đảm an toàn, vi phạm quy tắc giao thông đường bộ. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp dẫn đến vụ tai nạn làm bị hại tử vong. Do đó, có đủ căn cứ xác định lỗi chính thuộc về bị cáo.

Đối với tình tiết liên quan đến bị hại: Theo Kết luận giám định tử thi số 8918/KLGĐTT-KTHS ngày 25/12/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố HÀ NỘI thể hiện: trong mẫu máu của bị hại tìm thấy Ethanol 30,9mg/100ml máu. Kết luận giám định được ban hành đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định pháp luật.

Đại diện hợp pháp của bị hại đề nghị Hội đồng xét xử xem xét lại các vấn đề chuyên môn pháp y, trong đó có các cơ sở khoa học liên quan đến khả năng hình thành ethanol sau chết. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy: trong giai đoạn điều tra, sau khi nhận được kết luận giám định và kết luận điều tra, đại diện bị hại không có ý kiến khiếu nại, không yêu cầu giám định bổ sung hoặc giám định lại, không cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh cho ý kiến của mình. Do đó, Hội đồng xét xử xác định kết luận giám định pháp y là hợp pháp.

Tuy nhiên, việc bị hại có nồng độ cồn trong máu chỉ là tình tiết để xem xét khi đánh giá mức độ lỗi của các bên trong vụ tai nạn giao thông, không làm thay đổi bản chất hành vi vi phạm của bị cáo. Trong vụ án này, nguyên N trực tiếp dẫn đến tai nạn là do bị cáo thực hiện việc vượt xe không bảo đảm an toàn; vì vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm chính về hậu quả đã xảy ra.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, N thân bị cáo: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại; đại diện bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; nên áp dụng điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Về áp dụng hình phạt đối với bị cáo: Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, N thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã viện dẫn, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nơi cư trú ổn định, N thân chưa có tiền án, tiền sự, nên xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 260 Bộ luật Hình sự quy định: “Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm

công việc nhất định từ một năm đến năm năm”. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng vụ án: Đối với 01 chiếc xe máy nhãn hiệu H, số khung: 5205CY015279, số máy: JC52E0019021, chủ sở hữu là ông Đỗ Quang L; ông L đề nghị được nhận lại 01 biển kiểm soát số 29G1-211.01, còn chiếc xe ông đề nghị tiêu hủy nên trả lại cho ông Lâm 01 biển kiểm soát số 29G1-211.01 và tịch thu tiêu hủy 01 chiếc xe máy nhãn hiệu H, số khung: 5205CY015279, số máy: JC52E0019021.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Đại diện bị hại đã nhận bồi thường, không có yêu cầu đề nghị gì thêm về dân sự nên không xét.

[9] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

T bố: Trần Hải Đ phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

1- Về điều luật áp dụng và mức hình phạt:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự; khoản 4 Điều 328 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Trần Hải Đ 15 (mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 (ba mươi) tháng kể từ ngày T án.

Trả tự do cho bị cáo Trần Hải Đ ngay tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam, tạm giữ về tội nào khác.

Giao bị cáo Trần Hải Đ về UBND xã C, tỉnh P giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Trần Hải Đ thay đổi nơi cư trú thì việc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Trần Hải Đ cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án sẽ quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2- Về hình phạt bổ sung: Không.

3- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Trả lại cho ông Đỗ Quang L 01 biển kiểm soát số 29G1-211.01.

- Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc xe máy nhãn hiệu H, số khung: 5205CY015279, số máy: JC52E0019021.

Chi tiết vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng số 294 ngày 10/4/2026 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hà Nội và Phòng Thi hành án Dân sự khu vực 2- Hà Nội.

4- Về trách nhiệm dân sự: Không.

5- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH24 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Trần Hải Đ phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6- Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa T án.

Đại diện bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hợp lệ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- Bị cáo, đại diện bị hại, người liên quan;
- VKS ND khu vực 2- Hà Nội;
- VKSND TP Hà Nội;
- TAND TP Hà Nội;
- Công an TP Hà Nội;
- Phòng THADS khu vực 2- Hà Nội;
- Sở Tư pháp TP Hà Nội;
- Lưu HS-VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Phương Thúy

